

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỨC NHUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND

Đức Nhuận, ngày tháng năm 2025

V/v hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập;
- Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội;
- Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính phường, xã, đặc khu của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Nghị định số 24/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thông báo số 55-TB/ĐU ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Đảng ủy về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đức Nhuận về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí

học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường;

Ủy ban nhân dân phường Đức Nhuận hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường như sau:

I. Về thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập

Thực hiện Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân **có hiệu lực từ ngày 26 tháng 6 năm 2025 áp dụng từ năm học 2025-2026.**

Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn phường thực hiện thu học phí theo quy định tại Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026 và Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

II. Về các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

1. Nguyên tắc chung

- Các mức thu quy định tại Công văn hướng dẫn này là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục, đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức thực hiện từ năm học 2024-2025 và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng dự toán thu – chi để tính toán mức thu cụ thể, bảo đảm bù đắp chi phí, thực hiện khảo sát, lấy ý kiến thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Công văn hướng dẫn này và tỷ lệ tăng mức thu năm học 2025-2026 không quá 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2024-2025; thực hiện công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện.

- Mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải tương xứng với chất lượng dịch vụ cung cấp cho người học, điều kiện cơ sở vật chất và phải phù

hợp với căn cứ, nguyên tắc, phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật về giá.

Riêng đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác quy định tại Công văn này mới phát sinh hoặc lần đầu tổ chức: cơ sở giáo dục chủ động xây dựng Dự toán thu chi hợp lý (đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ), mức thu phải phù hợp với mặt bằng mức thu đang thực hiện của các cơ sở giáo dục cùng cấp học trên địa bàn.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trừ các hoạt động tổ chức trong thời gian hè (có quy định mức thu cụ thể).

- Các đơn vị giáo dục khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học).

- Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và các tổ chức, đơn vị phối hợp. Các đơn vị giáo dục phải đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân sự khi tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh chọn lựa các hoạt động gắn với các tổ chức, đơn vị phù hợp và thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

- Các tổ chức, đơn vị được lựa chọn phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

2. Nội dung thu, sử dụng các khoản thu

2.1. Danh mục các khoản thu và mức thu

a) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			STT theo NQ18/ 2025/ NQ-HĐND
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (học sinh/tháng)	Nhà trẻ: 500.000 Mẫu giáo: 368.000	330.000	290.000	1
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (học sinh/tháng)	170.000	/	/	2
3	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường) (học sinh/năm học)				5
3.1	- Trường không có phòng nha	26.000	26.000	26.000	
3.2	- Trường có phòng nha	70.000	60.000	50.000	
4	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh (nếu có), (học sinh/tháng)				6
4.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	45.000	45.000	35.000	6.1
5	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số				7
5.1	Điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường (Sổ liên lạc điện tử) (học sinh/tháng)	/	15.000	15.000	
5.2	Phần mềm quản lý thẻ (học sinh/tháng)	/	13.000	13.000	
5.3	Phần mềm học trực tuyến (học sinh/tháng)	/	13.000	13.000	

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			STT theo NQ18/ 2025/ NQ-HĐND
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
6	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô				8
6.1	Tuyến đường dưới 5km (học sinh/km)	/	/	10.000	8.1
6.2	Tuyến đường từ 5km trở lên (học sinh/km)	/	/	8.000	8.2

Lưu ý một số nội dung như sau:

- Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tên gọi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND được quy định tại Công văn này.

- Đối với khoản thu “*Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*”: bao gồm các nội dung như số liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, các phần mềm học trực tuyến... Các cơ sở giáo dục căn cứ hướng dẫn tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND đối với từng bậc học, nhu cầu của phụ huynh, học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức trần tối đa theo quy định tại Công văn này.

b) Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
I	Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường				
1	Tiền tổ chức dạy tin học				
1.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học	/	50.000	/	

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
	tự chọn (học sinh/tháng)				
1.2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” (học sinh/tháng)	/	150.000	180.000	<i>Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố</i>
2	Tiền tổ chức dạy ngoại ngữ				
2.1	Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ (học sinh/tháng)	/	100.000	120.000	
2.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (học sinh/tháng)	280.000	260.000	200.000	
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ (học sinh/tháng)	200.000	250.000	/	
2.4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (học sinh/tháng)	/	550.000	800.000	
2.5	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” (học sinh/tháng)	Mức thu theo văn bản thực hiện Đề án	Mức thu theo văn bản thực hiện Đề án	Mức thu theo văn bản thực hiện Đề án	<i>Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND Thành phố</i>
3	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (học sinh/tháng)	90.000	60.000	60.000	
4	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (học sinh/tháng)	/	120.000	80.000	

STT	Nội dung	Mức thu tối đa			Ghi chú
		Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
5	Tiền tổ chức Giáo dục STEM (học sinh/tháng)	90.000	90.000	180.000	
6	Tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế (học sinh/tháng)	/	1.725.000	1.725.000	
7	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (học sinh/tháng)	160.000	/	/	
II	Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh				
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (học sinh/năm học)	500.000	250.000	230.000	
9	Học phẩm – học cụ - học liệu				
9.1	Học phẩm (học sinh/năm học)	20.000	20.000	20.000	
9.2	Học cụ - học liệu (học sinh/năm học)	340.000	250.000	/	
10	Suất ăn – Nước uống				
10.1	Tiền suất ăn bán trú (học sinh/ngày)	40.000	40.000	40.000	
10.2	Tiền suất ăn sáng (học sinh/ngày)	18.000	/	/	
10.3	Tiền nước uống (học sinh/tháng)	15.000	17.000	17.000	
11	Tiền trông giữ xe học sinh (xe/luợt)	/	/	2.000	

Lưu ý một số nội dung như sau:

- Các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “1. Cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả”.

- Các khoản thu tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam", tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030".

- Khoản thu “*Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế*”: Khoản thu áp dụng đối với các trường thực hiện Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Hiệu trưởng trường tiểu học Cao Bá Quát, trường trung học cơ sở Trần Huy Liệu căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị và địa phương, xây dựng mức thu bảo đảm nguyên tắc bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý. Lộ trình thu phải được xác định cụ thể phù hợp cấp học, việc điều chỉnh mức thu (nếu có) để thực hiện mục tiêu tiến tới tự chủ tài chính, tỷ lệ tăng mức thu dịch vụ không quá 15%/năm.

- Khoản thu “*Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng*”: các cơ sở giáo dục mầm non công lập tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Công văn này là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị

đề tính toán mức thu cụ thể nhưng không được tăng quá 15% mức thu đã thực hiện trong năm học 2024-2025.

- Đối với các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh, các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: thiết bị, vật dụng phục vụ học bán trú, ăn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, ấn chỉ đề kiểm tra, tiền suất ăn bán trú, suất ăn sáng và nước uống. Mức thu nội dung này phù hợp với thực tế địa bàn, nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận với cha mẹ học sinh. Nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham gia phối hợp giám sát theo dõi để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp.

- Đối với khoản thu “*Học cụ - học liệu khối tiểu học*”: học cụ - học liệu để học sinh thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Khoản thu này chỉ phục vụ cho việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, không liên quan đến học cụ - học liệu về kỹ năng sống và giáo dục STEM.

- Riêng các lớp phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi không được thu tiền.

2.2. Quản lý và sử dụng các khoản thu

Các đơn vị tổ chức thu và quy định nội dung chi phù hợp với tình hình thực tế trong năm học, xây dựng Dự toán thu – chi cho từng nội dung thu, phải được thống nhất đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập không được thay đổi tên và phát sinh bất kỳ nội dung thu nào ngoài các danh mục được quy định tại Công văn này.

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện trích tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND; các hoạt động giáo dục khác; các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án (nếu có) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có phát sinh các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác, giáo dục thực hiện theo các Đề án (không bao gồm học phí và các khoản thu cho cá nhân học sinh), phải xác định chi phí để thực

hiện các dịch vụ như: chi phí trực tiếp giảng dạy, tiền lương, tiền công; văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại; trích khấu hao tài sản cố định, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, dụng cụ; hỗ trợ sửa chữa bảo trì cơ sở vật chất và thực hiện các nghĩa vụ thuế... theo quy định.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và Thông tư số 55/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

IV. Công tác hạch toán kế toán của các khoản thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

- **Về hạch toán kế toán:** Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- **Về thực hiện nghĩa vụ thuế:** Thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác theo đúng quy định của pháp luật thuế.

V. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập

1. Từ năm học 2025-2026 thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội.

2. Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học bổng và các chế độ chính sách khác của Chính phủ và các bộ ngành cho đến khi có văn bản điều chỉnh, sửa đổi theo quy định.

3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, các chính sách đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông đã được quy định tại văn bản

quy phạm pháp luật của Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính trước khi sáp nhập cho đến khi có văn bản điều chỉnh, sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 6 năm 2025).

Phòng Văn hóa Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân phường quyết định chi trả (hoặc uỷ quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí và các chính sách khác theo quy định của pháp luật (điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025).

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện yêu cầu tại Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

Thực hiện Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Lưu ý các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng... từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển

khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm khi sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định; Có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

2. Trách nhiệm Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thu, sử dụng, quyết toán học phí và các khoản thu khác đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường hàng năm theo qui định.

3. Trách nhiệm các cơ sở giáo dục công lập

- Thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo Công văn này.

- Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2025-2026; báo cáo Dự toán thu - chi về phòng Văn hóa – Xã hội trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh.

- Các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện; không tổ chức thu gộp, khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh, không được giao cho giáo viên trực tiếp thu tiền, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thu học phí nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước để quản lý theo quy định; Tổ chức thu khác từ hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại ngân hàng thương mại để quản lý.

- Có trách nhiệm giải trình với xã hội các khoản thu của đơn vị.

Trên đây là hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường; đề nghị thủ trưởng các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân phường (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/ĐU phường (BT, PBT);
- TT/HĐND phường (PCT);
- UBND phường (CT, các PCT);
- VP HĐND và UBND phường (CVP, PCVP);
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Giang Hoàng Hân